

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2020/DS-PT

Ngày: 18 - 8 - 2020

V/v Yêu cầu hủy hợp đồng mua bán
tài sản đấu giá và yêu cầu huỷ giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 483/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc “Yêu cầu hủy hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2184/2020/QĐPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Đại H, sinh năm: 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 16, xã W, huyện L, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991;

(Văn bản ủy quyền ngày 13-10-2018)

Địa chỉ: số 8, đường V, khối 2, thị trấn K, huyện L, tỉnh Đắk Nông (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Quốc H1 - Công ty TNHH I - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị đơn: Quỹ P (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu X, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Kim Y (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn 3, xã A, huyện L, tỉnh Đắk Nông.

2. Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá Q;

Địa chỉ: Số 284 R, phường O, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá Q: Ông Nguyễn Xuân Đ (Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2019) (vắng mặt).

3. Sở M tỉnh Đắk Nông;

Địa chỉ: Đường 23/3, phường O, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Sở M tỉnh Đắk Nông: Bà Hoàng Thị H2 – Phó trưởng phòng Thông tin Lưu trữ, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền số 482/GUQ-STNMT ngày 17/3/2020) (xin vắng mặt).

4. Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1;

Địa chỉ: Đường 23/3, phường O, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1: Ông Nguyễn Văn T1 (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn là ông Trần Đại H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29-8-2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Đại H trình bày:

Năm 2014, ông Trần Đại H có vay của Quỹ P số tiền 3.400.000.000đ theo Hợp đồng vay vốn đầu tư số: 01/2014/HĐCV-QĐT ngày 20-01-2014 (Hợp đồng số 01/2014/HĐCV-QĐT). Đồng thời, thế chấp các quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 02/2014/HĐTCQSĐĐ-QĐT ngày 20-01-2014 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Năm 2017, do ông H không có khả năng

thanh toán nợ, Quỹ P đã khởi kiện ông H tại Tòa án và được Tòa án nhân dân huyện L giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thoả thuận số: 25/2017/QĐST-DS ngày 18-9-2017. Theo quyết định nêu trên, ông H phải trả cho Quỹ P số tiền 3.825.398.091đ tiền gốc và lãi, đồng thời, Quỹ P có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2014/HĐTCQSDĐ-QĐT khi ông H không trả nợ theo đúng cam kết.

Tháng 3/2018 ông H biết được Quỹ P đã bán đấu giá thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số CE 492782 đứng tên ông Trần Đại H cho bà Lê Thị Kim Y với giá 1.951.000.000đ theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017. Tuy nhiên, thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28 nêu trên không thuộc các quyền sử dụng đất mà ông H đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 02/2014/HĐTCQSDĐ-QĐT nên ông Trần Đại H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông huỷ hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quỹ P với bà Lê Thị Kim Y. Đồng thời, huỷ GCNQSDĐ số CN 304518 do Sở M tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05-7-2018 đứng tên bà Lê Thị Kim Y đối với thửa đất đã trúng đấu giá.

Bị đơn Quỹ P, thừa nhận lời trình bày của ông Trần Đại H về số tiền nợ là đúng. Riêng đối với thửa đất được bán đấu giá là thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 đứng tên ông Trần Đại H, Quỹ P có ý kiến: Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 02/2014/HĐTCQSDĐ-QĐT, ông H có thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa số 01, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số BL 816866 đứng trên ông Trần Đại H. Ngày 12-10-2016 Quỹ P cùng ông H thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Dương Đình S khoảng 2,4ha trong thửa đất số 01, tờ bản đồ số 28 nêu trên để thu hồi nợ. Vì vậy, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 18, GCNQSDĐ số BL 816866 được tách thành 03 thửa đất, cụ thể: Thửa đất diện tích 7.001m², GCNQSDĐ số CE 492781; Thửa đất diện tích 5.934,6m², GCNQSDĐ số CE 492914 và thửa đất diện tích 55.168,3m², thửa số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782.

Sau khi tách thửa đối với GCNQSDĐ số BL 816866, Quỹ P và ông Trần Đại H ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 40/2017/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 06-3-2017 đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 đứng tên ông Trần Đại H để tiếp tục đảm bảo tiền vay cho Hợp đồng vay vốn đầu tư số 01/2014/HĐCV-QĐT ngày 20-01-2014.

Tháng 10/2017 ông Trần Đại H đã ký thoả thuận với Quỹ P về việc bàn giao và thoả thuận phương thức bán tài sản đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782, theo đó Quỹ P được quyền bán đấu giá tài sản

đối với thửa đất số 18 nêu trên để thu hồi nợ. Vì vậy, việc Quý P bán đấu giá thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Trần Đại H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Kim Y trình bày:

Bà đã tiến hành đấu giá theo đúng quy định pháp luật và đã trúng đấu giá đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, tọa lạc tại thôn 16, xã W, huyện L, tỉnh Đắk Nông. Ngày 05-7-2018 Sở M tỉnh Đắk Nông cấp GCNQSDĐ số CN 304518 đối với thửa đất số 18 nêu trên cho bà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá Q trình bày:

Ngày 09-11-2017 Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá Q (Viết tắt là Công ty Q) và Quý P ký kết hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số: 74/NHA/2017/HĐDVĐG-ĐGTN-ĐN đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782. Sau khi ký kết hợp đồng đấu giá, Công ty Q đã tiến hành bán đấu giá tài sản theo đúng quy định pháp luật. Kết quả người trúng đấu giá là bà Lê Thị Kim Y, địa chỉ: xã A, huyện L, tỉnh Đắk Nông, với giá mua 1.951.000.000đ. Đối với yêu cầu hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quý P với bà Lê Thị Kim Y theo đơn khởi kiện của ông Trần Đại H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở M tỉnh Đắk Nông trình bày:

Sở M tỉnh Đắk Nông đã cấp GCNQSDĐ số CN 304518 ngày 05-7-2018 cho bà Lê Thị Kim Y đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28 đã trúng đấu giá theo đúng trình tự, thủ tục. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1 trình bày:

Ngày 29-12-2017 Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1 có công chứng hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quý P với bà Lê Thị Kim Y đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 theo đúng quy định của Luật Công chứng. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quý P với bà Lê Thị Kim Y. Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung khởi kiện này nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án này về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đại H đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ số CN 304518 do Sở M tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05-7-2018 đứng tên bà Lê Thị Kim Y.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/7/2019, nguyên đơn là ông Trần Đại H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Trần Đại H (có ông Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền) xin vắng mặt. Theo đơn kháng cáo ngày 25/7/2019, nguyên đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là Luật sư Phạm Quốc H1 vắng mặt.

Bị đơn là Quý P, có văn bản không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm và xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở M tỉnh Đắk Nông (do bà Hoàng Thị H2 đại diện theo ủy quyền), Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1, đều không kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Kim Y, Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá Q đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo là ông Trần Đại H (có ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền) có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ yêu cầu kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng

minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn, đồng thời là người kháng cáo là ông Trần Đại H (có ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền), bị đơn là Quý P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở M tỉnh Đắk Nông, Văn phòng công chứng Nguyễn Văn T1, đều không kháng cáo và có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Kim Y, Công ty cổ phần dịch vụ đấu giá Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những đương sự nêu trên.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trần Đại H (có ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền) xin xét xử vắng mặt, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ nào khác. Tại đơn kháng cáo ngày 25/7/2019, ông H kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quý P với bà Lê Thị Kim Y:

[3.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 02/2014/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 20-01-2014 (bút lục số 62-66), ông Trần Đại H có thế chấp quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số BL 816866 đứng tên ông Trần Đại H cho Quý P đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay vốn đầu tư số 01/2014/HĐCV-QĐT.

[3.2] Ngày 12-10-2016, Quý P cùng ông H thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Dương Đình S một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 01 tờ bản đồ số 28 nêu trên để thu hồi nợ cho Quý P. Vì vậy, sau khi tách thửa đối với GCNQSDĐ số BL 816866 để chuyển nhượng cho ông Dương Đình S, ông H và Quý P đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 40/2017/HĐTCQSDĐ-QĐT ngày 06-3-2017 (bút lục số 67-71) đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 đứng tên ông Trần Đại H được tách từ thửa đất số 01, GCNQSDĐ số BL 816866 nêu trên để tiếp tục bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng vay vốn đầu tư số 01/2014/HĐCV-QĐT.

[3.3] Năm 2017, do không có khả năng thanh toán nợ nên Quỹ P đã khởi kiện ông H. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 25/2017/QĐST-DS ngày 18-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện L ghi nhận: “Ông H phải trả cho Quỹ số tiền 3.825.398.091đ tiền gốc và lãi đồng thời Quỹ P có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02/2014/HĐTCQSDĐ-QĐT khi ông H không trả nợ theo đúng cam kết”.

[3.4] Trong giai đoạn thi hành án, tháng 10-2017 ông H đã ký thỏa thuận với Quỹ P về việc bàn giao và thỏa thuận phương thức bán tài sản đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 đứng tên ông H (BL 205-206). Tại mục 4.2.2 của Biên bản thỏa thuận nêu trên có nội dung: “*Bên B* (Quỹ P) được quyền ký kết hợp đồng với bất kỳ tổ chức bán đấu giá tài sản để thực hiện bán tài sản đảm bảo”. Vì vậy, Quỹ P đã bán đấu giá thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, GCNQSDĐ số CE 492782 đứng tên ông Trần Đại H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 Luật Thi hành án dân sự: “Đương sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Kết quả thi hành án theo thỏa thuận được công nhận” và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18-7-2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp đương sự thỏa thuận trước khi yêu cầu thi hành án hoặc đã yêu cầu nhưng cơ quan thi hành án dân sự chưa ra quyết định thi hành án thì thỏa thuận đó phải lập thành văn bản nêu rõ thời gian, địa điểm, nội dung thỏa thuận, có chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia thỏa thuận. Đương sự có nghĩa vụ tự thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận.

Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận mà thời hiệu yêu cầu thi hành án vẫn còn thì bên có quyền được yêu cầu thi hành án đối với phần nghĩa vụ chưa được thi hành theo nội dung bản án, quyết định.”

[3.5] Tại cấp sơ thẩm, ông H không thừa nhận chữ ký và chữ viết mang tên Trần Đại H trong Biên bản thỏa thuận tháng 10/2017 nêu trên là của ông và đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết.

[3.6] Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 52/GĐTL-PC09 ngày 19-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông (bút lục số 222) đã thể hiện chữ ký và chữ viết mang tên Trần Đại H trong Biên bản thỏa thuận tháng 10/2017 nêu trên đúng là chữ ký và chữ viết của ông Trần Đại H.

[3.7] Tại khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự quy định, chỉ có hai đối tượng, cụ thể là người mua được tài sản bán đấu giá và chấp hành viên, mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu

giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá. Như vậy, Luật Thi hành án dân sự không quy định người phải thi hành án có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản. Do vậy, người phải thi hành án nếu không đồng ý với kết quả bán đấu giá tài sản thì không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết loại tranh chấp này.

[4] Đối chiếu quy định pháp luật nêu tại mục [3.7] với những phân tích trên, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quỹ P với bà Lê Thị Kim Y và đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông Trần Đại H là đúng.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện huỷ GCNQSDĐ số CN 304518 do Sở M tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05-7-2018 đứng tên bà Lê Thị Kim Y.

Như đã phân tích tại mục [4], bà Lê Thị Kim Y là người mua được tài sản đấu giá đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 28, diện tích 55.168,3m² theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017, nên Sở M tỉnh Đắk Nông cấp GCNQSDĐ số CN 304518 ngày 05-7-2018 cho bà Lê Thị Kim Y là đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai 2013, kết quả đấu giá không bị huỷ. Do vậy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của ông H là có căn cứ.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy nguyên đơn là ông H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Đại H phải chịu theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Đại H và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đại H đối với yêu cầu Tòa án hủy Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số: 01/2017/HĐMB ngày 29-12-2017 giữa Quỹ P với bà Lê Thị Kim Y. Các đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại nội dung khởi kiện này nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án này về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đại H đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ số CN 304518 do Sở M tỉnh Đắk Nông cấp ngày 05-7-2018 đứng tên bà Lê Thị Kim Y.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí dân sự phúc thẩm: ông Trần Đại H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002117 ngày 02/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu (07) 19b PPC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phan Nhựt Bình